

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 08/2018/DS- ST

Ngày: 03-10-2018.

V/v “*Tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Tổng Giang Nam**.

- Ông **Phùng Minh Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nghiêm Văn Hải**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị C** – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang C** – Sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

( Bà C ông C có mặt tại phiên tòa ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-7-2018 và những lời trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị C thể hiện:

Ông Nguyễn Quang C có mua thức ăn chăn nuôi của bà C nhiều lần, tính đến ngày 17/5/2012 hai bên chốt lại, ông C còn nợ bà C số tiền 14.740.000đ, hẹn 04 tháng sau sẽ trả hết nợ, chữ ký trong giấy cam kết trả nợ ngày 15/7/2012 là của ông C ký và viết, tới hạn trả nợ bà C đã đòi ông C nhiều lần nhưng ông C chỉ trả cho bà C được 4.895.000đ, còn lại 9.845.000đ ông C không trả nên bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C phải trả cho bà C số tiền 9.845.000đ, bà C không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Quang C trình bày:

Năm 2012 ông có mua thức ăn chăn nuôi của bà C, đến ngày 17/5/2012 hai bên chốt lại, ông còn nợ bà C số tiền 14.740.000đ sau đó ông đã trả cho bà C được 4.895.000đ, còn lại 9.845.000đ ông C đồng ý trả cho bà C nhưng ông C đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian bắt đầu trả vào ngày 08-8-2017 ( trả vào ngày 08 hàng tháng ).

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo giấy cam kết trả nợ ngày 17-5-2012 do bà C cung cấp thể hiện: Ông Nguyễn Quang C cam kết trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 17/5/2012 sẽ có trách nhiệm

trả cho bà Bùi Thị C số tiền mua thiếu thức ăn chăn nuôi là 14.740.000đ nhưng trong thời gian nêu trên ông C chỉ trả cho bà C được 4.895.000đ, còn lại 9.845.000đ ông C không trả nên bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C phải trả cho bà C số tiền 9.845.000đ. Yêu cầu trên của bà C là có cơ sở và đúng pháp luật vì bà C xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật, đồng thời ông C cũng thừa nhận còn nợ lại bà C 9.845.000đ và đề nghị mỗi tháng trả 1.000.000đ. Phương thức trả nợ của ông C không được bà C đồng ý, do vậy yêu cầu của ông C là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự 2004 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, lợi ích công cộng, lợi ích của nhà nước bị xâm phạm. Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm. Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, do trong thời hạn mà pháp luật quy định bà C không khởi kiện nên Tòa án xác định đây là vụ án Kiện đòi tài sản theo quy định tại điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc ông Nguyễn Quang C phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị C số tiền 9.845.000đ.

[3] Do bà C không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông C thuộc đối tượng miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật nên ông C không phải nộp án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 166, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Bùi Thị C** về việc “*Tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản*” với ông **Nguyễn Quang C**.

Buộc ông Nguyễn Quang C có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị C số tiền 9.845.000 ( Chín triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn ) đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp toàn bộ án phí DSST cho ông Nguyễn Quang C.

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị C 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009574 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Đình Phong**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tổng Giang Nam**

**Phùng Minh Đức**

**Nguyễn Đình Phong**











